

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày 29/5/2020

V/v: *Ly hôn mâu thuẫn gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Hữu Chiến

2. Bà: Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Xuân T, sinh năm 1980, Vắng mặt

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Lê Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/01/2003, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, TP Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân do anh Lê Xuân T, không có trách nhiệm với vợ

con về kinh tế, vợ chồng mâu thuẫn về tinh thần dẫn đến vợ chồng không trò chuyện, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017, chị thấy hôn nhân giữa anh chị không có hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Xuân T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004 và Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/12/2019 chị H yêu cầu được nuôi hai con sau khi ly hôn và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 03 triệu đồng một tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 18/3/2020 chị H yêu cầu được nuôi hai con sau khi ly hôn và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn đề nghị ngày 06/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị Thu H đề nghị sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nhật Minh, còn anh T nuôi con Hải Anh, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn kiến nghị đề ngày 24/02/2020; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 24/02/2020, anh Lê Xuân T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Hoàng Thị Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/01/2003, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, TP Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn gia đình như chị H trình bày. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004; chị H nuôi con Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh nhưng để đảm bảo thực hiện nguyên tắc hòa giải theo quy định tại Điều 10 BLTTDS năm 2015 và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án vẫn tiến hành thủ tục tổng đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T theo quy định. Phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/3/2020, anh T vắng mặt nên không hòa giải được. Ngày 18/3/2020 chị Hoàng Thị Thu H có đơn xin không hòa giải, lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, anh Lê Xuân T vắng mặt, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án cho chị được ly hôn anh Lê Xuân T.

Tại phiên Tòa phân tranh luận chị Hoàng Thị Thu H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên, chị không có ý kiến, yêu cầu giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tổ tụng việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của Luật Tổ tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh Lê Xuân T; Về con chung: Giao con Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004 cho anh Lê Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ: Không có không, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Căn cứ áp dụng luật Tổ tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Lê Xuân T hiện đang cư trú tại xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là anh Lê Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Xuân T.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Lê Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, TP Hà Nội như vậy anh chị là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Lê Xuân T, không có trách nhiệm với vợ con về kinh tế, không quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần đối với vợ con, dẫn đến vợ chồng không trò chuyện quan tâm đến nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng không thể khắc phục, vợ chồng không thương yêu tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, trong bản ý kiến của mình anh T cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu H.

Như vậy việc chị H yêu cầu được ly hôn anh T là có căn cứ. Nên HĐXX chấp thuận yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu H và anh Lê Xuân T, xử cho anh chị được ly hôn theo quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Cháu Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004 và Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015, sau khi ly hôn chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hoàng N. M, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hoàng H. Anh, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy chị Hoàng Thị Thu H và anh Lê Xuân T có 02 con chung, ý kiến của chị H và anh T sau khi ly hôn mỗi người nuôi một con, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu của anh chị là có căn cứ nên HĐXX chấp thuận giao cháu Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004 cho anh Lê Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các bên có yêu cầu mới theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu ly hôn, căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chị Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai thu số 0002382, ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vậy chị Hoàng Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Lê Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng N. M, sinh ngày 09/8/2015 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau khi ly hôn; giao cháu Lê Hoàng H. A, sinh ngày 04/9/2004 cho anh Lê Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục sau khi ly hôn; chị H và anh T chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Hoàng Thị Thu H và anh Lê Xuân T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*), chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai thu số 0002382, ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Xác nhận chị Hoàng Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Lương sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã N, huyện T, TP HN
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Trường